

Biểu số: 03.N.KTHT
Ban hành theo Thông
tư số.....
của Bộ trưởng Bộ Kế
hoạch và Đầu tư
Ngày nhận báo cáo:
Sơ bộ ngày 20/12
năm báo cáo (N)
Chính thức ngày 31/3
năm sau năm báo cáo
(N+1)

**SỐ THÀNH VIÊN LIÊN HIỆP HỢP
TÁC XÃ,
TỔ HỢP TÁC**
Năm.....(N)

- Đơn vị báo cáo: Cục
Kinh tế hợp tác
- Đơn vị nhận báo cáo:
Trung tâm Công nghệ
thông tin và chuyển đổi
số

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước năm báo cáo (N-1)		Năm báo cáo (N)		So sánh N/(N-1) (%)	
		Thành viên Liên hiệp hợp tác xã (Thành viên)	Thành viên Tổ hợp tác (Thành viên)	Thành viên Liên hiệp hợp tác xã (Thành viên)	Thành viên Tổ hợp tác (Thành viên)	Thành viên Liên hiệp hợp tác xã	Thành viên Tổ hợp tác
A	B	1	2	3	4	5	6
I. Tổng số							
II. Chia theo tỉnh/thành phố							
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)</i>							
1. Hà Giang							
2. ...	...						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày..... tháng.....
năm.....
Thủ trưởng
(Ký, đóng dấu, họ tên)

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU BÁO CÁO

Biểu số 03.N.KTHT: Số thành viên liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

1. Khái niệm, phương pháp tính

Thành viên liên hiệp hợp tác xã bao gồm thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn và thành viên liên kết không góp vốn.

a) Thành viên chính thức bao gồm:

- Thành viên góp vốn và sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã;
- Thành viên góp vốn và góp sức lao động vào liên hiệp hợp tác xã;
- Thành viên góp vốn, sử dụng sản phẩm, dịch vụ và góp sức lao động vào liên hiệp hợp tác xã.

b) Thành viên liên kết góp vốn là thành viên chỉ góp vốn, không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã và không góp sức lao động vào liên hiệp hợp tác xã.

c) Thành viên liên kết không góp vốn bao gồm:

- Thành viên không góp vốn, chỉ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã;
- Thành viên không góp vốn, chỉ góp sức lao động vào liên hiệp hợp tác xã;
- Thành viên không góp vốn, chỉ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã và góp sức lao động vào liên hiệp hợp tác xã.

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{liên hiệp} \\ \text{hợp tác xã} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{chính thức của} \\ \text{liên hiệp} \\ \text{hợp tác xã} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số thành viên liên} \\ \text{kết góp vốn của} \\ \text{liên hiệp} \\ \text{hợp tác xã} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{liên kết không} \\ \text{góp vốn của liên} \\ \text{hiệp} \\ \text{hợp tác xã} \end{array}$$
$$\text{Số thành viên tổ hợp tác} = \text{Tổng số thành viên cùng góp vốn, góp sức lao động của tổ hợp tác}$$

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số thành viên liên hiệp hợp tác xã của năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 2: Ghi số thành viên tổ hợp tác của năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 3: Ghi số thành viên liên hiệp hợp tác xã của năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 4: Ghi số thành viên tổ hợp tác của năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 5: Ghi so sánh giữa số thành viên liên hiệp hợp tác xã của năm báo cáo với số thành viên liên hiệp hợp tác xã của năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

- Cột 6: Ghi so sánh giữa số thành viên tổ hợp tác của năm báo cáo với số thành viên tổ hợp tác của năm trước năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

3. Nguồn số liệu

Thông tin, dữ liệu do Cục Kinh tế hợp tác tổng hợp từ Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, báo cáo hàng năm của các tỉnh, thành phố.